

## KINH BẢO VŨ

### QUYỂN 2

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Nhẫn viên mãn. Những gì là mười?

1. Nội nhẫn viên mãn.
2. Ngoại nhẫn viên mãn.
3. Pháp nhẫn viên mãn.
4. Theo lời Phật dạy nhẫn viên mãn.
5. Chẳng phân hạn nhẫn viên mãn.
6. Không phân biệt nhẫn viên mãn.
7. Không việc đối đãi nhẫn viên mãn.
8. Không giận hờn nhẫn viên mãn.
9. Bi nhẫn viên mãn.
10. Thệ nguyện nhẫn viên mãn.

Thế nào gọi là Bồ-tát nội nhẫn viên mãn? Này thiện nam! Nghĩa là các Bồ-tát đối với những ưu buồn khổ não thuộc bên trong có thể an nhẫn vững tâm không bị bức bách. Đó gọi là Bồ-tát nội nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát ngoại nhẫn viên mãn? Này thiện nam! Tức là Bồ-tát nghe người khác nói lời thô bỉ, mắng chửi, bươi móc, nói xấu, hủy nhục cha mẹ, bà con thân thuộc, A-giá-lợi-đà, Ô-ba-đà-da và nghe lời hủy báng Tam bảo, Bồ-tát nghe rồi không khởi lên sân hận, chẳng bươi móc hủy nhục lại, cũng chẳng vì sân hận tùy miên của kẻ ấy mà làm cho Bồ-tát lôi cuốn theo. Ngược lại, Bồ-tát luôn gắng nhẫn chánh niệm an ổn. Đó gọi là Bồ-tát ngoại nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát được pháp nhẫn viên mãn? Là Bồ-tát đối với những lời Phật dạy trong Tố-đất-lãm, tất cả pháp nghĩa rất sâu xa vi diệu, chẳng đến, chẳng đi, tự tánh vắng lặng, lìa mọi phân biệt chấp thủ, tự tánh Niết-bàn. Bồ-tát nghe rồi không hoảng sợ, suy nghĩ thế này: “Nếu ta không hiểu các pháp sâu xa vi diệu thì không bao giờ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Do nhân duyên đó mà Bồ-tát giữ gìn hết thảy các pháp để tư duy tu tập, tâm sinh tin hiểu. Đó gọi là Bồ-tát được pháp nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát nếu khi khởi lên sân giận gây tổn hại, chính Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Sân giận này từ đâu khởi sinh? Diệt bằng cách nào? Do ai mà khởi? Làm sao mà khởi? Vì duyên gì khởi?” Bồ-tát suy nghĩ như vậy, hiểu rõ nhân của chủ thể khởi không thể được, nhân của chủ thể diệt cũng chẳng thể được, chủ thể khởi đã không thì đối tượng khởi chẳng có, thậm chí đối tượng được duyên đều không thể được. Do đó Bồ-tát an nhẫn mà trụ, không còn duyên sân để khởi. Đó gọi là Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy được nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không phân hạn nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát chẳng có nhẫn ban ngày mà ban đêm không nhẫn; chẳng có nhẫn ban đêm mà ban ngày không nhẫn; chẳng có nhẫn ở nước mình mà ở nước khác không nhẫn; chẳng có nhẫn ở nước khác

mà ở nước mình không nhẫn; chẳng có nhẫn với người có danh tiếng còn người không danh tiếng chẳng nhẫn; chẳng có nhẫn với người không danh tiếng còn người có danh tiếng chẳng nhẫn. Bồ-tát đối với mọi lúc, tất cả quốc độ, người có danh tiếng hay không có danh tiếng cũng đều luôn nhẫn hết thủy. Đó gọi là Bồ-tát chẳng phân hạn nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không phân biệt nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát không chỉ nhẫn đối với cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc ở chỗ này nhẫn, chỗ khác không nhẫn, mà thậm chí như Chiên-trà-la... Bồ-tát cũng hay hành nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát không phân biệt nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không việc đối đãi nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát khi tu nhẫn nhục không vì của cải vật chất, không vì hoảng sợ, không vì làm ân, không vì thuận theo đời và không vì sự xấu hổ mà tự tánh của Bồ-tát luôn nhẫn như vậy. Đó gọi là Bồ-tát không việc đối đãi nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không sân giận nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát nếu như chưa gặp nhân duyên sân giận và chưa bị người khác gây sân giận thì lòng Bồ-tát thường an nhẫn. Nếu gặp nhân duyên sân và bị người khác sân, nói những lời khinh khi, trách mắng, hoặc dùng tay đánh đập, hoặc dùng dao gậy làm tổn hại. Bồ-tát bị như vậy liền nghĩ thế này: “Ta bị nghiệp khinh khi hủy báng là do ta đã gây ra, nay ta nên chấp nhận. Việc này chẳng phải cha mẹ, bà con ta tạo ra, cho nên nay ta hoan hỷ nhẫn chịu, cũng chẳng phải nội ngoại địa giới chịu; thủy, hỏa, phong giới cũng lại như vậy.” Do đó Bồ-tát quan sát không điên đảo nên khi gặp nhân duyên sân hay không sân, cả hai đều nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát không sân giận nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát bi nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát được làm quân chủ hoặc làm vua nước nhỏ có nhiều vật báu và nhiều thứ của cải. Bồ-tát đối với các hữu tình nghèo khổ, nếu bị họ mắng chửi trách móc nào loạn thì hoàn toàn chẳng khởi tâm sân giận gây tổn hại họ, cũng chẳng tự cao ra vẻ oai quyền thế lực nhà vua mà chỉ tư duy: “Các hữu tình này do ta thống lãnh, ta nên nuôi dưỡng và bảo vệ họ.” Do vậy, Bồ-tát không gây tổn hại. Từ nhân duyên ấy, Bồ-tát khởi tâm đại Bi nhẫn chịu an trụ. Đó gọi là Bồ-tát bi nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát được thệ nguyện nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát tư duy như vậy: “Ta từng ở chỗ tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác rống tiếng sư tử, thề tu giác ngộ thành Chánh giác rồi vào biển sinh tử trong bùn phiền não cứu vớt tất cả hữu tình... Vì thế, không nên sinh sân não mà ta phải chuyên ròng siêng năng tu tập, vì cứu vớt, vì làm thành thực, vì muốn điều phục an lạc cho các hữu tình. Nếu ta khởi lên sân giận gây tổn hại cho họ thì không thể bao dung, làm sao có thể sinh bi nhẫn để cứu vớt hữu tình!” Nay thiện nam! Như có vị thầy thuốc giỏi hay dùng kim chữa bệnh, thấy có chúng sinh mắt bị màng che, suy nghĩ thế này: “Ta thương họ nên lột màng mắt cho họ để khỏi bị che tối.” Lúc ấy vị lương y lại suy nghĩ như vậy, nhưng chính mình lại lo mất mù tối.

Nay thiện nam! Ý ông thế nào? Vị lương y ấy có thể chữa trị lột màng che mắt cho các hữu tình kia được sáng mắt chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được!

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Nay thiện nam! Cũng vậy, Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Nay ta không nên dùng kim

Bát-nhã để lộ màng mắt cho thế gian, do tự tâm ta còn vô minh che lấp, như vậy làm sao có thể diệt trừ được vô minh hoặc cho họ.” Do nhân duyên này, Bồ-tát không bao giờ gây tổn hại mà luôn an trụ tu nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát được thệ nguyện nhẫn viên mãn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp ấy thì được nhẫn viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tinh tấn viên mãn. Những gì là mười?

1. Tinh tấn như kim cang.
2. Tinh tấn chẳng ai theo kịp.
3. Tinh tấn lìa nhị biên.
4. Tinh tấn rộng lớn.
5. Tinh tấn dôi dào.
6. Tánh thường tinh tấn.
7. Tinh tấn thanh tịnh.
8. Bất cộng tinh tấn.
9. Tinh tấn không khinh tiện.
10. Tinh tấn không kiêu ngạo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn như kim cang? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn chuyên cần tu tập ở nơi các hữu tình: Ai chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn, ai chưa được độ làm cho được độ, ai chưa giải thoát làm cho giải thoát, ai chưa yên ổn làm cho yên ổn, ai chưa chứng Đăng giác làm cho chứng Đăng giác. Bồ-tát siêng năng tu tập như vậy. Lúc đó, thiên ma tìm tòi những chỗ thiếu sót của Bồ-tát để phá hoại, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: “Thiện nam! Ông chớ tinh tấn làm những việc cần khổ này. Vì sao? Vì ta đã từng phát khởi tinh tấn chuyên cần tu tập, ở nơi các hữu tình: Ai chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn, ai chưa được độ làm cho được độ, ai chưa giải thoát làm cho giải thoát, ai chưa yên ổn làm cho yên ổn, ai chưa chứng Đăng giác làm cho chứng Đăng giác. Tinh tấn như vậy là người ngu cuồng mê lầm. Tất cả đều là pháp hư vọng chẳng chân thật. Thiện nam! Ai khởi tinh tấn chuyên cần tu tập như vậy, ta chưa thấy có một hữu tình nào có thể đối với A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề mà chứng Đăng giác. Thiện nam! Ta biết vô lượng, vô số hữu tình đều có thể chứng nhập Niết-bàn Nhị thừa. Này thiện nam! Các ông tinh tấn cầu pháp hư vọng, mau bỏ tâm này để lìa các khổ não.”

Lúc ấy, Bồ-tát suy nghĩ: “Đây chắc chắn là ma não hại ta.” Bồ-tát hiểu rõ biết đây là ma thuyết liền nói với ma: “Này ma Ba-tuần! Suy nghĩ xấu của người muốn phá hoại ta, người hãy lo cho người chớ lo việc của ta.” Đức Thế Tôn đã dạy: “Này ma Ba-tuần! Tất cả thế gian đều tùy theo tự nghiệp hay cộng nghiệp đã gây ra mà đưa đến cảnh giới tái sinh.” Này ma Ba-tuần! Nay người cũng tùy theo tự nghiệp hay cộng nghiệp đã gây ra mà đưa đến cảnh giới tái sinh. Như vậy, người hãy nên tùy nghiệp mà đi, chớ não loạn ta chẳng lợi ích chi và mãi mãi tự chịu khổ não!”

Khi đó, tâm ý của Ma-la rút lui và tự sinh hổ thẹn, bỏ ý nghĩ xấu rồi ẩn mất. Do vậy, nếu khi Ma vương và các chúng ma đến não loạn muốn tìm những sơ hở của Bồ-tát để phá hoại thì tâm Bồ-tát hoàn toàn không lay động, dũng mãnh giữ gìn vững chắc chẳng thoái chuyển. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn như kim cang.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được tinh tấn chẳng ai theo kịp? Là các Bồ-tát phát khởi những loại tinh tấn như vậy. Các Bồ-tát khác tuy từ lâu đã tích tập tịnh nghiệp

an trụ nơi chân tánh nhưng hoàn toàn chẳng thể bì kịp Bồ-tát phát khởi những loại tinh tấn này, dù chỉ một phần nhỏ, ma-ma đấng phần, cho đến tính toán thí dụ ô-ba-ni-sát đàm phần cũng không thể sánh kịp, huống gì là tất cả Thanh văn, Duyên giác. Trong đó, sức tinh tấn phát tâm của Bồ-tát có thể thu giữ tất cả Phật pháp, lại có thể lìa bỏ những nghiệp tội, các pháp bất thiện. Đó gọi là Bồ-tát được sức tinh tấn chẳng ai theo kịp.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn lìa nhị biên? Là các Bồ-tát thường khởi tinh tấn không tăng không giảm. Vì sao? Vì tăng lên cùng tột thì sinh ra kiêu ngạo, còn hạ thấp xuống thì sinh biếng trễ. Cho nên Bồ-tát luôn luôn tinh tấn không tăng không giảm. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn lìa nhị biên.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn rộng lớn? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn như vậy: “Ta nguyện sẽ được sắc đẹp đoan nghiêm của Như Lai, được Vô kiến đánh tướng, được đầy đủ ánh sáng, được sắc đẹp tùy thân của chư Phật.” Lại còn khởi tinh tấn như vậy: “Ta nguyện sẽ được vô lượng đại trí vô ngại của chư Phật và được đại oai đức thắng nghĩa tánh...” Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn rộng lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn lìa hẳn mọi trần cấu lỗi lầm. Như ngọc ma-ni và vàng ròng... không còn tạp chất, tỳ vết, ánh sáng rực rỡ của nó tỏa xung quanh tuyệt đẹp, lấy lừng. Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt cũng như vậy, lìa hẳn tất cả trần cấu lỗi lầm. Vì sao gọi là tinh tấn trần cấu? Vì sao gọi là tinh tấn lỗi lầm? Nghĩa là buông lung lười biếng, không tiết chế ăn uống, không biết tự lượng, tác ý chẳng như lý khởi tư duy ác. Đó gọi là tinh tấn trần cấu, cũng gọi là tinh tấn lỗi lầm. Thế nên, Bồ-tát lìa hẳn những tinh tấn ấy mà luôn luôn nâng nỗ tinh tấn, thanh tịnh vô cấu tươi sáng, không còn lỗi lầm. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt.

Thế nào là Bồ-tát tánh thường tinh tấn? Là các Bồ-tát đối với những oai nghi luôn luôn phát khởi mọi tinh tấn, tánh thường chuyên cần dũng mãnh không khi nào dừng bỏ. Thân tâm chưa từng một mảy biếng trễ. Đó gọi là Bồ-tát tánh thường tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh? Là các Bồ-tát luôn luôn phát khởi tinh tấn như vậy: “Tất cả tội lỗi, những pháp bất thiện, việc không lợi ích làm chướng ngại đạo, thậm chí những điều bất thiện cực nhỏ, một tâm niệm ác cũng không phát khởi, huống nữa là các pháp bất thiện rộng lớn.” Vì thế Bồ-tát đều đoạn trừ tất cả thuận lý Niết-bàn tư lương Thánh đạo hưởng đến Bồ-đề phần. Pháp thiện như vậy, Bồ-tát tu tập làm cho Bồ-đề tăng trưởng rộng lớn viên mãn. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát bất cộng tinh tấn? Là các Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Giả sử mười phương hằng hà sa có lửa bốc cháy tràn khắp như ngục A-tỳ, sang thế giới bên kia có một chúng sinh chịu các khổ não: không có chỗ về, không nơi nương tựa, không người nhờ cậy, Bồ-tát thương xót hữu tình ấy mà vượt qua biển lửa bùng cháy kia để đến nơi ấy mà giáo hóa còn không kể khó nhọc, huống nữa là nhiều hữu tình mà không cứu giúp chẳng!” Lòng đại Bi tinh tấn của Bồ-tát như vậy thì ngoại đạo và hàng Nhị thừa không thể bì kịp. Đó gọi là Bồ-tát bất cộng tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn không khinh tiện? Là các Bồ-tát chẳng bao giờ khởi tâm: “Vì ta tinh tấn yếu ớt thấp kém và lười biếng nên tu tập Bồ-đề tất nhiên là khó được.” Lại chẳng suy nghĩ như vậy: “Ta không thể gánh vác, tích tập khổ hạnh như vậy trong vô lượng kiếp, ngàn vạn kiếp, như chữa lửa cháy đầu mới chứng Bồ-đề.” Bồ-tát không có tâm thoái lui như vậy, mà lại phát tâm thế này: “Tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại và Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đời vị lai, các Đức Như Lai ấy

trong vô lượng kiếp tinh tấn tu hành đều chứng Đẳng giác. Do các Đức Phật này tinh tấn tu hành nhiều đời mới được chứng Chánh đẳng giác như vậy, nên ta cũng như thế, phải trải qua nhiều kiếp tu các hạnh mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ba đời các Đức Như Lai hành tinh tấn mới thành Phật. Lại nữa, ta thà vì tất cả hữu tình tinh cần tu tập mà chịu ở địa ngục, trọn chẳng vì mình mà tinh tấn tu tập để chứng Niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn không khinh tiện.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn không ngạo mạn? Là khi Bồ-tát phát khởi tinh tấn hoàn toàn không tham đắm, tự cao, ngạo mạn, khinh người khác. Kẻ trí nào nghĩ đến ân người khác mà không hành tinh tấn sao! Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn không ngạo mạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này thì được tinh tấn viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tinh lự viên mãn. Những gì là mười?

1. Chứa nhóm phước đức.
2. Luôn luôn chán lìa.
3. Chuyên cần tinh tấn tu tập.
4. Đa văn đầy đủ.
5. Lãnh thọ sự chuyên cần tu tập không điên đảo.
6. Như pháp tu hành.
7. Được căn tánh nhạy bén.
8. Được tâm thiện xảo.
9. Được Xa-ma-tha (*thiền chỉ*), Tỳ-bát-xá-na (*thiền quán*) thiện xảo.
10. Không chấp trước.

Thế nào là Bồ-tát chứa nhóm phước đức? Là các Bồ-tát ưa thích Đại thừa, lại thường tích tập những căn lành, sinh ở đâu cũng gặp được tri thức thiện, rồi hay tu tập các diệu hạnh, thường nguyện sinh vào nhà đại Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, đại Cư sĩ, sinh đến những nơi ấy luôn được chánh tín. Do nhân duyên đó căn lành tăng trưởng rộng lớn vô thượng, là vì luôn luôn không lìa tri thức thiện. Tri thức thiện là chư Phật và tất cả Bồ-tát. Do Bồ-tát này quán tập căn lành tăng trưởng dồi dào, quan sát thế gian khổ não bức bách là nơi tập hợp các bệnh tật, ngu ám ngăn che, không nơi an trú. Vì sao? Vì nhân duyên tham dục.

Thế nào là Bồ-tát luôn nhàm chán, xa lìa? Là do nhân duyên ở trước nên các Bồ-tát suy nghĩ: “Nay ta không nên ở thế gian này sống theo tham dục, vì tham dục kia chỉ do vọng tình phân biệt sinh ra. Chư Phật đã nói: “Tất cả tham dục là những lỗi lầm tai họa. Dục ấy như chông, như cái đục sắt, như kiếm, như dao bén, như rắn độc, như bọt nước, như thịt ương thối bốc mùi hôi hám đáng nhảm.” Do đó Bồ-tát khởi tâm nhàm chán, xa lìa, cắt bỏ râu tóc, mặc pháp phục chánh tín xuất gia sống không gia đình.

Thế nào là Bồ-tát chuyên cần tu tập tinh tấn? Là Bồ-tát này đã xuất gia rồi, phát đại tinh tấn, những điều chưa được làm cho được, chưa hiểu làm cho hiểu, chưa chứng làm cho chứng.

Thế nào là Bồ-tát đa văn đầy đủ? Là Bồ-tát này nhờ nhân duyên lãnh thọ đa văn ở trước nên đối với thế tục đế và lý sâu xa nhiệm mầu trong thắng nghĩa đế tuyên thuyết tài giỏi.

Thế nào là Bồ-tát lãnh thọ chuyên cần tu tập không điên đảo? Là Bồ-tát này đối với lý của các đế ghi nhớ trong lòng, tinh cần tu tập, khéo léo không điên đảo.

Thế nào là Bồ-tát như pháp tu hành? Là Bồ-tát được thiện xảo rồi như pháp tu hành. Đó là: chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định và chánh kiến. Đó là Bồ-tát tu tập tám Chánh đạo.

Thế nào là Bồ-tát được lợi căn? Là Bồ-tát này tu tập đạo chi rồi, căn tánh nhạy bén, sáng suốt và hiểu rõ chân chánh. Do đó, Bồ-tát an trụ vắng lặng, xa lìa chấp trước và những nơi ồn ào, không ưa nói nhiều, lại hay lìa bỏ dục, sân hận, ngã hại và bất tử, xa lìa quyến thuộc, tiếng khen và lợi dưỡng.

Thế nào là Bồ-tát được tâm thiện xảo? Là Bồ-tát này do nhân duyên trên mà được tâm thiện xảo, thân thường vắng lặng. Bồ-tát quan sát tâm mình đối với thiện, bất thiện và vô ký mà tự nghĩ: “Nay tâm ta trụ vào tánh nào? Nếu trụ vào thiện thù thắng thanh tịnh thì tâm ta sinh tin ưa hoan hỷ. Thế nào là thiện thù thắng? Là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần. Nếu tâm ta trụ vào bất thiện thì phải nhàm chán xa lìa, nên phát khởi tinh tấn mới có thể dứt hẳn các pháp bất thiện. Thế nào là các pháp bất thiện? Đó là tham, sân, si. Tham có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là tham bậc thượng? Là tham dục này đầy khắp thân tâm, tùy thuận theo tâm thấp kém thường nhiễm đắm vào mọi lúc không có hở thẹn. Sao gọi là không hở? Là tham dục ấy thường khởi tư duy tìm cầu cảnh dục, tâm sinh ái nặng say đắm ngợi khen. Đó gọi là không hở. Sao gọi là không thẹn? Là tham dục ấy vì nhân duyên dục này mà có thể đối với cha mẹ và những Tôn giả khác khởi lên tranh luận, khinh khi gây tổn hại nặng nề vì tham dục ấy. Đó gọi là không thẹn. Do nhân duyên những tham dục ấy mà sinh vào nẻo ác, cho nên gọi là tăng thượng tham dục. Thế nào là tham bậc trung? Là tham dục ấy, khi hành tham dục rồi liền sinh nhàm chán, xa lìa, lòng khởi lên ăn năn, không chịu theo nữa. Đó gọi là tham bậc trung. Thế nào là tham bậc hạ? Là tham dục ấy, khi khởi tham dục hoặc chạm vào thân hoặc cùng nói năng hoặc lúc đã thấy rồi dục tâm liền dứt. Đó gọi là tham bậc hạ. Bao gồm tất cả của cải để phục vụ và duy trì sự sống mà nếu tâm còn chấp trước thì đều gọi chung là tham. Thế nào gọi là sân? Nên biết sân cũng có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là sân bậc thượng? Là sân hận ấy khởi lên những thứ sân giận, đối với năm nghiệp vô gián chỉ làm theo một nghiệp là hủy báng chánh pháp. Tội hủy báng chánh pháp, tội này hơn năm nghiệp vô gián kia, số phần chẳng bằng, ca-la phần chẳng bằng, cho đến tính đếm thí dụ ô-ba-ni-sát đằm phần cũng không thể bằng. Do nhân duyên đó sinh vào địa ngục. Nếu sinh trong loài người thì hình dáng đen đui thảm thương, mắt thường đỏ, thường bị người bạo ác gây tổn hại. Do nhân duyên này sinh vào địa ngục. Đó gọi là sân bậc thượng. Thế nào là sân bậc trung? Nghĩa là người sân hận khi gây nghiệp tạo tội rồi có thể mau chóng ăn năn sửa đổi tìm cách trừ bỏ. Đó gọi là sân bậc trung. Thế nào gọi là sân bậc hạ? Nghĩa là người sân hận ấy, do nổi sân nên phát ra những lời thô ác, khinh khi, cơ hiểm, tập hợp những nghiệp bất thiện chỉ trải qua một sát-na, một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa thì lập tức hối cải, tu tập trừ bỏ. Đó gọi là sân bậc hạ. Nên biết si cũng có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là si bậc thượng? Nghĩa là người ngu si ấy thường bám vào tham, sân, chưa từng lo nghĩ ăn năn. Đó gọi là si bậc thượng. Thế nào là si bậc trung? Nghĩa là người ngu si ấy, khi ý vừa khởi lên chẳng tốt thì lập tức đến trước người phạm hạnh phát lồ sám hối để không bị nghiệp ác, chịu quả báo nặng. Đó gọi là si bậc trung. Thế nào là si bậc hạ? Là người ngu si ấy, trong những điều Đức Phật chế chẳng phải tánh giới có hủy phạm một ít, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba thì lập tức lìa bỏ. Đó gọi là si bậc hạ.

Bồ-tát đối với pháp tham, sân, si kia đều có thể ngăn chặn do tâm thiện xảo, được

thiện xảo rồi không bao giờ vui thích đắm nhiễm ái dục. Vì sao? Vì được tâm thiện xảo. Nếu trụ vào tánh vô ký thì liền chuyên cần quan sát chỉ khởi chánh niệm. Thế nào là vô ký? Là khi khởi tâm, tâm không ở trong cũng không ở ngoài, chẳng trụ vào thiện chẳng trụ vào ác, chẳng trụ vào Tỳ-bà-xá-na cũng chẳng trụ vào Xa-ma-tha, nhưng tâm thấp kém dẫn đến thù miên, khiến tâm hôn mê dần dần. Giống như người ngủ say, khi vừa thức dậy, căn thức hôn mê không thể hiểu rõ. Tâm trụ vào vô ký cũng lại như vậy. Vì tâm vô ký không hiểu rõ, nên trong lòng Bồ-tát tinh chuyên mạnh mẽ, an trụ hoan hỷ. Đó gọi là Bồ-tát được tâm thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thiện xảo? Là Bồ-tát này được tâm thiện xảo rồi, quan sát các pháp như huyễn, như mộng, tư duy các pháp: “Đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng thiện, đây là pháp xuất ly, đây là pháp chẳng xuất ly.” Các Bồ-tát này quán thấy mọi pháp đều nương nơi tâm, tâm là tự tánh, tâm là đứng đầu nên có thể thấu phục tâm, khéo điều phục tâm, giỏi hiểu biết tâm, nên có thể nắm bắt tất cả các pháp này. Đã khéo điều phục lại giỏi hiểu biết tâm, do nhân duyên này Bồ-tát có thể tu tập pháp Xa-ma-tha. Buộc tâm như vậy, dừng tâm như vậy và an trụ tâm như vậy, chuyên cần tu tập Xa-ma-tha như vậy, Bồ-tát liền có thể an trụ tâm vào tánh một cảnh rồi, nhập định quán sát được ly sinh hỷ lạc. Tâm được hỷ rồi, xa lìa dục giới, pháp ác pháp bất thiện và có tầm có tứ. Đó gọi là Bồ-tát tu hành trụ vào Sơ thiền. Lại lìa tầm, tứ không ưa hỷ lạc, quán vô thường rồi xuất Sơ thiền trụ nội đẳng tịnh đặc định sinh hỷ lạc. Đó là Bồ-tát nhập vào Tĩnh lực thứ hai (Nhị thiền). Thứ đến, Bồ-tát nhằm chán xa lìa hỷ và quán khổ rồi, trụ vào xả, chánh niệm chánh tri và lạc tâm an trụ chánh định. Phật dạy: “Thành tựu trụ xả niệm lạc thì nhập vào tĩnh lực thứ ba (Tam thiền), tu hành rồi mà trụ vào giải không nhập tĩnh lực thứ tư (Tứ thiền) liền xả bỏ chấp ngã, bỏ chấp ngã nên dứt khổ, lạc, hết vui buồn, trụ vào không khổ không lạc xả niệm thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tu tập tĩnh lực thứ tư.

Lại nữa, Bồ-tát quán thân ngang bằng với hư không sau khi đã tin hiểu rồi xả bỏ các sắc tướng, diệt hết hữu đối tượng, lìa xa các tướng. Vì xả bỏ sắc tướng, diệt trừ hữu đối tượng, lìa dị tướng nên nhập vào vô biên không, đó gọi là Bồ-tát tu tập Không vô biên xứ. Siêu vượt tất cả không vô biên, hữu tình nhập vào vô biên thức, đó là Bồ-tát tu tập trụ vào Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua tất cả thức vô biên rồi, nhập vào vô sở hữu, đó là Bồ-tát tu tập trụ vào Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua vô sở hữu rồi, Bồ-tát tu tập trụ vào Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát xa lìa tâm năng duyên thọ, tướng, đó gọi là Bồ-tát trụ vào diệt định. Tuy Bồ-tát nhập vào định ấy nhưng hoàn toàn chẳng ưa đắm. Sau khi xuất định, Bồ-tát với đầy đủ từ tâm, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại rộng lớn vô lượng, bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Bi đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Xả đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế

gian cũng vậy.

Thế nào là Bồ-tát không chấp trước? Là Bồ-tát này tuy đắc năm thân thông nhưng không chấp trước, thường hay mong cầu tư lương Bồ-đề và các pháp viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được tĩn lự viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Bát-nhã viên mãn. Những gì là mười?

1. Vô ngã thiện xảo.
2. Nghiệp quả thiện xảo.
3. Hữu vi thiện xảo.
4. Lưu chuyển sinh tử một cách thiện xảo.
5. Lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo.
6. Được Nhị thừa thiện xảo.
7. Được Đại thừa thiện xảo.
8. Lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo.
9. Được Bát-nhã không điên đảo.
10. Được Vô đẳng Bát-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được vô ngã thiện xảo? Là các Bồ-tát học Bát-nhã hay chánh quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức; khi quan sát sắc sinh không thể đắc, tập không thể đắc, diệt không thể đắc; quan sát thọ, tưởng, hành, thức như vậy thì pháp sinh, tập, diệt đều không thể đắc. Vì trong thắng nghĩa không thủ đắc nên chẳng phải nơi thế tục. Thắng nghĩa, thế tục, tự tánh các pháp chỉ là ngôn thuyết thật không thể đắc. Do nhân duyên đó nên lúc nào Bồ-tát cũng không xả bỏ tinh tấn, là vì muốn lợi ích cho các hữu tình, như cứu lửa cháy đầu. Vì thế Bồ-tát được vô ngã thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được nghiệp quả thiện xảo? Là các Bồ-tát tư duy như vậy: “Tất cả thế gian tự tánh đều không, như nơi hý trường, như thành Kiền-đạt-phước, mọi hữu tình tuy chẳng thật có nhưng lại chấp trước ngã, do đó không thể thông đạt được Thánh đạo.” Các hữu tình này suy nghĩ thế này: “Nếu không có ngã, không có hữu tình, mạng giả, sinh giả, ý sinh, sĩ phu, như Bồ-đặc-già-la, Ma-nạp-phước-ca, dưỡng dục giả tức là không thiện ác, quả dị thực, thể tánh thủ đắc. Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh rõ biết như thật.” Đó gọi là Bồ-tát được nghiệp quả thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được hữu vi thiện xảo? Là chư Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh rõ biết tất cả các pháp hữu vi, tư duy thế này: “Các pháp hữu vi từng niệm thay đổi, tướng ấy không trụ lâu giống như sương móc, như dòng nước chảy mạnh. Vì sao trong pháp như vậy mà sinh tham đắm để mang ưu não. Nếu khởi chấp trước các pháp biến đổi hoại diệt, đâu gọi là người trí.” Do nhân duyên này, Bồ-tát đối với pháp hoại diệt không ưa, không chấp trước, khởi tâm chán lìa. Đó gọi là Bồ-tát được hữu vi thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát xoay vần trong sinh tử khéo léo? Là chư Bồ-tát tư duy như vậy: “Tất cả thế gian bị vô minh che lấp, thường ở trong sinh tử bị ái trói buộc, do ái làm nhân sinh ra thủ, do thủ làm nhân sinh ra nghiệp thiện ác, do nghiệp sinh nên làm cho hữu nối tiếp, do hữu làm nhân mà khởi ra sinh, do sinh làm nhân nên có lão tử ưu bi khổ não. Các khổ tập hợp lần lượt nối tiếp như vậy không dứt, như lấy nước rót vào bánh xe xoay vần trên dưới, sinh tử nối tiếp cũng lại như vậy.” Do Bồ-tát này dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết như thật. Đó gọi là Bồ-tát xoay vần trong sinh tử một cách thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo? Là chư Bồ-tát tư duy như vậy: “Lìa vô minh nên không bám vào các hành, xả bỏ các hành thì ái không có, xa lìa ái



nên thủ chẳng còn, lia thủ nên hữu chấm dứt, xả bỏ hữu kia nên sinh không có, lia sinh nên dứt hẳn già chết ưu bi khổ não.” Do Bồ-tát này dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết như thật, đó gọi là Bồ-tát lia bỏ sinh tử một cách thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Nhị thừa thiện xảo? Là chư Bồ-tát tư duy thế này: “Pháp này có thể được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và quả A-la-hán; chấm dứt các lậu, đoạn trừ các kết tập, không còn tiếp nối sinh tử luân hồi, dạo chơi trong Niết-bàn. Tư duy pháp này được Bích-chi-phật, ví như tê giác đi một mình.” Tất cả Bồ-tát dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết pháp này, trọn chẳng thủ chứng. Vì sao? Vì các Bồ-tát tư duy như vậy: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình mà rống tiếng sư tử, ta sẽ cứu giúp các loài hữu tình ở trong sinh tử, phát thệ nguyện lớn chẳng bao giờ một mình ra khỏi sinh tử.” Đó gọi là Bồ-tát được Nhị thừa thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Đại thừa thiện xảo? Là chư Bồ-tát ở trong học giới, quán thấy người học không thể nắm bắt, điều được học cũng không thể nắm bắt, từ nơi giới mà được quả cũng không thể nắm bắt, nhưng chẳng chấp “không” đọa vào đoạn kiến. Đó gọi là Bồ-tát được Đại thừa thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát lia bỏ nghiệp ma thiện xảo? Là chư Bồ-tát xa lia những kẻ bất thiện, cũng chẳng ở trong nước ác, lại hay xa lia sự hiểu biết theo thế tục tập học chú thuật để cầu lợi dưỡng, tôn trọng, cúng dường, lại hay xa lia pháp chướng ngại Bồ-đề, các phiền não... mà luôn tu tập các Thánh đạo để đối trừ. Đó gọi là Bồ-tát lia bỏ nghiệp ma thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Bát-nhã không điên đảo? Là chư Bồ-tát tu tập Bát-nhã, đối với các kinh sách chú thuật tuyệt tác trong thế gian hoàn toàn không cầu hiểu biết cho mình, mà thường vì các hữu tình để giáo hóa họ, cũng chẳng vì bản thân để được tiếng tốt, lại chẳng vì được lợi dưỡng, mà vì khai diễn Thánh giáo đại oai đức, chẳng màng phô bày đạo đức của mình; chuyên khởi tư duy Chánh giáo thù thắng; trong Tùy-nại-da của Đức Như Lai chế, hiện ra đầy đủ công đức, không rơi vào các kiến chấp của đạo khác. Đó gọi là Bồ-tát được Bát-nhã không điên đảo thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Bát-nhã không ai bằng? Là chư Bồ-tát học Bát-nhã vượt hơn Nhị thừa. Tất cả thế gian, Thiên, Ma, Phạm thế, các ngoại đạo, Bà-la-môn, bát bộ, các chúng và mọi hữu tình chẳng bằng trí tuệ của Bồ-tát, chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Đó gọi là Bồ-tát được Bát-nhã chẳng ai bằng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được Bát-nhã viên mãn.

